TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tố**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Khánh** và bà **Võ Thị Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 21-01-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 04-02-2020, đối với bị cáo:

Phan Thị Khánh T, sinh năm 1992, tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp Tân Phong, xã G, thành phố K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tấn N, sinh năm 1957 và bà Huỳnh Thị Khánh T, sinh năm 1966; bị cáo là con út trong gia đình có năm người con; chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012, bị Công an thành phố H, tỉnh Đ xử phạt số tiền 1.750.000 đồng, về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/QĐXPHC-MT ngày 25 tháng 5 năm 2012 (đã chấp hành xong).

Bị tạm giữ từ ngày 31-10-2019, tạm giam từ ngày 09-11-2019 *(có mặt).*

- *Người làm chứng:* Chị Hồ Thị Mai T, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố Tân Phong, phường Xuân Tân, thành phố K, tỉnh Đ *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Khánh T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2012. Để có ma túy sử dụng, vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 31-10-2019, T điều khiển xe mô tô biển số 60B2-436.98 đến đoạn đường Nguyễn Trãi, thuộc Khu phố 5, phường Xuân Hòa để mua số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) ma túy của một người phụ nữ tên "Hà" (chưa rõ nhân thân, lai lịch), được 04 bịch ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T bỏ ma túy vào túi xách màu nâu, mang theo bên người, mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe về nhà, đến khu phố Cẩm Tân, phường Xuân Tân (đoạn đường thuộc Quốc lộ 1A) thì bị Công an thành phố K kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi xách màu nâu của T mang theo bên người 04 bịch nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy), 01 (Một) xe mô tô biển số 60B2-436.98.

Tại Kết luận giám định số 1408/PC09-GĐMT ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định: "Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,9758gam, loại: Methamphetamine".

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSLK ngày 21-01-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Phan Thị Khánh T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng của vụ án và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với

lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 31-10-2019, qua kiểm tra hành chính, Công an thành phố K đã bắt quả tang Phan Thị Khánh T đang có hành vi cất giấu ma túy trong túi xách màu nâu, mang theo bên người, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là: 3,9758gam, loại: Methamphetamine. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 16/CT-VKSLK ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo T nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 25 tháng 5 năm 2012, T bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt số tiền 1.750.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng.

[7] Về vật chứng: Một gói niêm phong, số 1408/PC09-GĐMT, bên trong chứa mẫu vật ma túy còn sau lại giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, là vật cấm lưu hành; một túi xách màu nâu thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, do đó cần tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Các vấn đề khác: Xe mô tô biển số 60B2-436.98 là tài sản hợp pháp của anh Phan Tấn Ngọc, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Đối với người phụ nữ tên "Hà", có hành vi bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ

quan điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của "Hà" nên chưa có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đề xuất về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Khánh T phạm tội: **"Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Xử phạt bị cáo Phan Thị Khánh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 31-10-2019.

2. Tiêu hủy 01 (Một) gói niêm phong, số 1408/PC09-GĐMT, bên trong chứa mẫu vật ma túy còn sau lại giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ và một túi xách màu nâu *(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-01-2020).*

3. Buộc bị cáo Phan Thị Khánh T phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND thành phố K;
- CQCSĐT Công an thành phố K;
- CQTHAHS Công an thành phố K;
- Chi cục THADS thành phố K;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tố